

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ & DỊCH VỤ JZ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ & DỊCH VỤ JZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JZ SERVICES AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JZ SERVICES AND TECHNOLOGY CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110002803

**3. Ngày thành lập:** 19/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 57 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0858750999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                       | 4651        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                        | 4652        |
| 3.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                 | 9511        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                | 9512        |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                     | 6201        |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                       | 6202        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                           | 6209        |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                    | 6311        |
| 9.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)<br>Chi tiết: Dịch vụ thông tin khác                                             | 6312        |
| 10. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                             | 6399        |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư<br>(Trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) | 6619(Chính) |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động tư vấn kế toán, pháp luật, tài chính)                                          | 7020        |
| 13. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                 | 1820        |
| 14. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                  | 5820        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động sản xuất phim<br>- Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình                                                                                                                           | 5911 |
| 16. | Hoạt động viễn thông có dây<br>Chi tiết:<br>– Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;<br>– Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây | 6110 |
| 17. | Hoạt động viễn thông không dây<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác                                                                     | 6120 |
| 18. | Hoạt động viễn thông vệ tinh<br>Chi tiết: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh                                                                                    | 6130 |
| 19. | Hoạt động viễn thông khác                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6190 |
| 20. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                        | 3313 |
| 21. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3314 |
| 22. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                        | 4741 |
| 23. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                     | 4742 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: CAO THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/04/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040193000365

Ngày cấp: 26/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thửa 257, Tờ 78 Tổ dân phố 9, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thửa 257, Tờ 78 Tổ dân phố 9, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội